TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 05 - 4 - 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2022/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2021/HNGĐ-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐXX-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Yến N, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp A, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Hoàng H, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Dương Hoàng H, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Thị Yến N trình bày: Chị và anh Dương Hoàng H cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra Nều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, gia đình hai bên Nều lần góp ý hàn gắn nhưng không thành. Hiện tại chị không còn thương anh H nên xin được ly hôn. Chị và anh H có một con chung tên Dương Đặng Minh B, sinh ngày 27/10/2015, đang sống với ông bà nội.

Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu B, không yêu cầu cấp dưỡng. Thời gian chung sống chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung.

- *Bị đơn anh Dương Hoàng H trình bày:* Chị N trình bày quan hệ hôn nhân về ngày tháng năm kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn với chị N. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng. Thời gian chung sống, vợ chồng không có tài sản chung và nợ.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2021/HNGĐ-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Yến N. Cho chị Đặng Thị Yến N được ly hôn với anh Dương Hoàng H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Yến N. Buộc anh Dương Hoàng H giao con chung tên Dương Đặng Minh B, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Đặng Thị Yến N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Dương Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 13/01/2022 bị đơn anh Dương Hoàng H kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết cho anh được quyền nuôi con chung là Dương Đặng Minh B.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn, chị N đồng ý với bản án sơ thẩm;

Bị đơn, anh H giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, giao con cho anh nuôi, bởi vì từ lúc cháu B được khoảng 01 tuổi thì vợ chồng đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà nội nuôi; tính đến nay vợ chồng đã ly thân hơn 04 năm, thời gian qua anh H đi làm để tạo thu nhập nuôi con, anh và gia đình luôn tạo điều kiện để chị N thăm con, nhưng gần 01 năm nay chị không thăm con. Hiện tại cuộc sống của cháu B ổn định, cả anh và chị N đều có mối quan hệ tình cảm khác, do vậy không nên xáo trộn cuộc sống của cháu B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của anh H, giao con cho anh H nuôi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2021/HNGĐ-ST ngày 28/12/2021 quyết định: Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Yến N được ly hôn với anh Dương Hoàng H. Về con chung, chấp nhận yêu cầu của chị Yến N. Buộc anh Dương Hoàng H giao con chung tên Dương Đặng Minh B, sinh ngày 27/10/2015 cho chị Đặng Thị Yến N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2] Xem xét nội dung kháng cáo của anh H yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng anh được nuôi con

Nhận thấy, hai đương sự có một người con chung tên Dương Đặng Minh B, sinh ngày 27/10/2015, cả hai đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng giao con cho ai trực tiếp nuôi thì cần phải xem xét toàn diện quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ, trên thực tế cháu B được ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi cháu khoảng 01 tuổi đến nay cháu gần 07 tuổi, trong thời này anh H, chị N ly thân khoảng 04 năm thì cháu B vẫn ở với ông bà nội. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H, chị N xác nhận gia đình anh H có tạo điều kiện chị thăm con nhưng theo như lời trình bày của anh H khoảng 01 năm nay chị N không thăm con. Theo như chị N trình bày hiện tại chị đi làm nhân viên tại Thành phố Hồ Chí Minh, ở nhà thuê; xét về điều kiện thực tế nếu giao con chị N nuôi sẽ không đảm B tốt nhất về mọi mặt cuộc sống của cháu B. Về phía anh H xác nhận anh là con trai sống chung cha mẹ, anh đi làm kinh tế để lo gia đình thì có ông bà phụ giúp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, cuộc sống cháu B hiện ổn định, lời trình bày của anh H là có căn cứ, bởi lẽ từ khi cháu B 01 tuổi và thời gian anh chị ly thân khoảng 04 năm, đến nay ông bà chăm cháu gần 06 năm, do vậy không nên xáo trộn cuộc sống của trẻ, giao cho anh H nuôi con là phù hợp.

Đối với vấn đề cấp dưỡng anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Từ nhận định trên, chấp nhận kháng cáo của anh H, giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; sửa một phần bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Án phí phúc thẩm anh H không phải chịu, đã dự nộp 300.000 đồng được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Dương Hoàng H về yêu cầu trực tiếp nuôi con chung; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 177/2021/HNGĐ-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Yến N. Cho chị Đặng Thị Yến N được ly hôn với anh Dương Hoàng H.

2. Về con chung: Giao cho anh Dương Hoàng H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Dương Đặng Minh B, sinh ngày 27/10/2015. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đặng Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0011823 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, được chuyển thu.

4. Án phí phúc thẩm: Anh H không phải chịu, anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011891 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, được nhận lại toàn bộ.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền